TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2023
Về xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T
Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Quách Thị Thu H
Bà Hoàng Thị Kim P
Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: "*Xin ly hôn*," theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Vũ Văn V (tên gọi khác: Vũ Văn P) sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Ngõ 107, đường X, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh N.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 10, ngõ 825, phố H, phường B, TP N, tỉnh N.
Số căn cước công dân: 037078000581 cấp ngày 25/4/2021.
- **Bị đơn**: Chị Phạm Thu T, sinh năm 1983.
Nơi thường trú: Phố T, phường B, thành phố N, tỉnh N.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 435G/10 M, KP1, phường T, quận 7, thành phố H.
Số căn cước công dân: 037183003721 cấp ngày 22/11/2021.
Tại phiên tòa: có mặt anh V, vắng mặt chị T (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Vũ Văn V trình bày:** Anh kết hôn với chị Phạm Thu T được tự do tìm hiểu, được tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N ngày 25/6/2001. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi đánh nhau nhiều lần. Từ đầu năm 2015 chị T đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị T đang ở sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Chị T đã có văn bản đồng ý thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N giải quyết vụ

việc ly hôn giữa anh và chị T. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.Về con chung: Anh và chị Phạm Thu T có 1 con chung là cháu Vũ Mai Thương sinh ngày 03/4/2002. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị T tự giải quyết.Về công nợ chung: Anh và chị T không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ anh V giao nộp: Đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2023; Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Văn bản đồng ý Tòa án giải quyết của chị Phạm Thu T đề ngày 15/3/2023 (bản chính); Đơn xin xác nhận tạm trú của chị Phạm Thị T (bản chính); Căn cước công dân của anh Vũ Văn V (bản sao); Căn cước công dân của chị Phạm Thu T (bản sao); Giấy khai sinh của cháu Vũ Mai Thương (bản photo); Đơn đề nghị của anh Vũ Văn V gửi Công an phường Đ đề ngày 23/3/2023 về tên gọi khác của anh V; Xác nhận thông tin về cư trú của anh Vũ Văn V do Công an phường Đ cấp; Bản tự khai của anh V đề ngày 04/4/2023; Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải của anh V đề ngày 09/5/2023.

* **Lời khai của chị Phạm Thu T - bị đơn:** Chị kết hôn với anh Vũ Văn V được tự do tìm hiểu, được tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 25/6/2001. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2015 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị đang ở địa chỉ số nhà 435G/10 Mai Văn Vĩnh, KP1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Anh V có đơn xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Vũ Văn V vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị T.Về con chung: chị và anh Vũ Văn V có 1 con chung là cháu Vũ Mai Thương sinh ngày 03/4/2002. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.Về tài sản chung: Chị và anh V tự giải quyết.Về công nợ chung: chị và anh V không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ chị T giao nộp: Bản tự khai của chị T các ngày 10/4/2023; 24/4/2023, giấy khai sinh cháu Vũ Mai Thương (bản phô tô), căn cước công dân Vũ Mai Thương (bản sao công chứng), giấy ủy quyền của chị Phạm Thu T cho chị Phạm Thị Tuyết Thu (chị gái) để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (có xác nhận của Văn phòng công chứng Tân Thuận, quận 7, TP Hồ Chí Minh).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thu T là Bị đơn hiện đang cư trú tại số nhà 435G/10 Mai Văn Vĩnh, KP1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận của Công an quận 7, thành phố Hồ Chí Minh về việc chị T tạm trú tại địa chỉ trên từ tháng 10/2020 cho đến nay. Chị T đã có văn bản đồng ý đề nghị Tòa

án nhân dân thành phố N, là tòa án nơi nguyên đơn (anh V) cư trú giải quyết *(văn bản có xác nhận của Văn phòng công chứng Tân Thuận, quận 7, TP Hồ Chí Minh)*. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố N có thẩm quyền giải quyết vụ án do anh Vũ Văn V xin ly hôn đối với chị Phạm Thu T. Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Vũ Văn V và chị Phạm Thu T kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh N. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi chửi đánh nhau nhiều lần. Chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không ai quan tâm đến nhau nữa. Anh V có đơn xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn do xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy anh V và chị T sống ly thân đã nhiều năm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho anh V được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về con chung:* Anh Vũ Văn V và chị Phạm Thu T có 1 con chung cháu Vũ Mai Thương sinh ngày 03/4/2002, hiện nay cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]*Về tài sản chung, công nợ chung*: Cả anh V và chị T đều xin tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, khoản 1 Điều 39; 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn V.

Xử cho anh Vũ Văn V được ly hôn với chị Phạm Thu T. Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn V phải nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm*

nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001055 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Án xử công khai sơ thẩm, anh V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi

- TAND tỉnh N
- VKSND TP N
- Chi cục thi hành án Ds TP N
- UBND phường.
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T